TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HSST
Ngày: 29/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Hồng Đằng**
Bà **Phan Thị H**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lương Thị Liên** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H (tên gọi khác: Nhí), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C151 ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 29/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 07/01/2016 và ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 06/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù và chưa nộp tiền án phí, tiền sung công quỹ. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2018. Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Trung H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/5/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 67FE-3688 đi từ nhà của H tại ấp P, xã Đ, huyện N đến khu vực cổng chào xã Đại Phước thuộc ấp P, xã Đ, huyện N để mua 04 tép ma túy với giá 400.000đ của một người phụ nữ (không xác định được nhân thân). Sau đó, H cất ma túy trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe chạy về hướng xã P, huyện N để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến khu vực vắng người thuộc tổ 9, ấp C, xã Đ, huyện N thì bị lực lượng tuần tra công an xã P phát hiện quả tang và bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, Công an xã P chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N cùng tang vật để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án: 04 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô CUP màu tím biển số 67FE-3688 và số tiền là 50.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 245/PC54 –GĐMT ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng là 0,5245gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đều không có ý kiến hay kiếu nại nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT.VKS-NT ngày 17/8/2018, Viện kiểm sát nhân nhân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo H tại phiên tòa: Bị cáo biết ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 20 giờ ngày 10/5/2018, tại tổ 9, ấp C, xã P, huyện N, H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,5245gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng ma túy đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định. Đối với số tiền 50.000đ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67FE-3688 do chưa xác minh được nguồn gốc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung **H** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy 04 đoạn ông hút nhựa chứa ma túy được niêm phong số 478/PC09-GĐMT ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng. (Vật chứng đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ).

- Về án phí: Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Văn Lâm